

Bản án số: 474/2025/HS-ST

Ngày: 24/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh Như

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hồi

Bà Lê Thị Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hoài Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025, tại Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 353/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 397/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Cao Quý Đ - sinh năm: 1977 tại: TP Hồ Chí Minh; CCCD số 079077006159; Giới tính: Nam; Thường trú: Số C T, phường T, TP Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Số A H, phường T, TP Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Cao Văn M (chết) và bà Mai Thị P (chết); Bị cáo có 03 con (lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2005);

Tiền án:

+ Ngày 16/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 29/2018/HSST).

+ Ngày 10/9/2019, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 139/2019/HSST). Tổng hợp hình phạt với Bản án số 29/2018 ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 02 năm 03 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/7/2021.

+ Ngày 24/6/2022, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 120/2022/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/6/2024.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: + Ngày 29/01/2008, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 39/2008/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2009. Bị can đã đóng xong án phí.

+ Ngày 22/8/2011, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 187/2011/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/4/2013. Bị can đã đóng xong án phí.

+ Ngày 19/7/2013, Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 60/2013/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/12/2015. Bị can đã đóng xong án phí.

Bị cáo bị bắt ngày 01/8/2025, bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực H - Trại tạm giam số 2, Công an T; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

Bị hại: Bà Vũ Thị N, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Nơi thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện Y (nay là xã Đ), tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Số I Ấp F, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Phan Văn N1, sinh năm 1979; CCCD số 052079030974 (vắng mặt)

Nơi thường trú: Thôn C, xã Đ, tỉnh Gia Lai.

Chỗ ở hiện nay: Số B Đ, Ấp I, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Cao Đăng Q, sinh năm 1998, CCCD số 072098007070 (vắng mặt)

Nơi thường trú: Số C T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1964, CCCD số 046164012970 (vắng mặt)

Nơi thường trú: phường L, phường X, Huế.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên khoảng 10 giờ ngày 30/7/2025, Cao Quý Đ điều khiển xe máy biển số 75K9-0542 đi lòng vòng khu vực xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh tìm kiếm nhà dân có sơ hở để lấy trộm tài sản. Khi đến phòng trọ số 09, dãy nhà trọ địa chỉ I ấp F, xã Đ của chị Vũ Thị N làm chủ, Đ thấy cửa khóa nên dùng mỏ lết (đã chuẩn bị sẵn từ trước) bẻ gãy bản lề của phòng trọ rồi vào nhà lấy trộm tài sản gồm: 01 két sắt mini màu trắng, 01 ti vi hiệu LG kích thước 55 Inch. Đ điều khiển xe đến tiệm Đ2, địa chỉ 24/9 Đ, ấp I, xã Đ do anh Phan Văn N1 làm chủ bán 01 ti vi với giá 150.000 đồng. Số tiền này Đ đã tiêu xài hết. Sau đó, Đ mang két sắt về phòng trọ tại địa chỉ A H, phường T rồi phá vỡ cửa két sắt lấy được số tiền 5.000.000 đồng, Đ cất giấu trong nhà trọ. Chị N sau khi phát hiện nhà bị kẻ gian đột nhập lấy trộm tài sản nên ngày 31/7/2025 đến Công an xã Đ trình báo.

Qua truy xét, ngày 01/8/2025, Công an xã Đ triệu tập Đ về trụ sở làm việc. Khám xét khẩn cấp phòng trọ của Đ tại địa chỉ A H, phường T thu giữ 01 két sắt mini đã bị hư hỏng và số tiền 5.000.000 đồng. Tại Cơ quan điều tra, Cao Quý Đ khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Kết luận định giá tài sản số 11346/KL-HĐĐGTS ngày 31/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp Thành phố xác định:

“- 01 Smart ti vi LG 55UK6540PTD, kích thước 55 inch, sản xuất năm 2019, xuất xứ Indonesia, đã qua sử dụng, số tiền: 7.033.000 đồng”.

Đối với 01 kết sắt mini đã bị hư hỏng, bị hại mua với giá 2.400.000 đồng vào năm 2023 và sử dụng cho đến ngày bị mất trộm, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp Thành phố từ chối định giá do không đủ thông tin.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố T tiếp tục có yêu cầu định giá gửi Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh để định giá 01 kết sắt mini. Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 12/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân xã Đ xác định do kết sắt không xác định được model nên Hội đồng định giá từ chối định giá.

Vật chứng thu giữ:

- 01 ti vi hiệu LG kích thước 55 Inch; 01 kết sắt hiệu RITO, kích thước dài 34cm, ngang 27cm, cao 24,5cm; Số tiền 5.000.000 đồng. Đây là tài sản của bị hại Vũ Thị N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố T đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà N quản lý (BL 187);

- 01 quần Jean dài màu xanh, 01 nón bảo hiểm màu xanh, 01 áo khoác Jean dài tay màu xanh đen, 01 đôi dép màu nâu, là trang phục đang mặc khi thực hiện hành vi phạm tội;

- 01 mỏ lết bằng kim loại dài khoảng 25cm, Đ sử dụng thực hiện hành vi phạm tội;

- 01 xe mô tô biển số 75K9-0542, có số khung RLHJC43009Y032458, số máy JC43E0037676. Kết luận giám định số 5161/KL-KTHS ngày 27/10/2025 của Phòng K Công an Thành phố T xác định số khung, số máy nguyên thủy. Xác minh xe này do Nguyễn Thị V (HKTT: L, T, thành phố H) đứng tên chủ sở hữu. V đã bán xe này cho Cao Đăng Q là con ruột của Cao Quý Đ, khi bán không làm thủ tục sang tên. Q trình bày vào ngày 26/7/2025, Đ mượn xe của Q đi công việc, Q không biết Đ sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội;

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì. Anh Phan Văn N1 không có yêu cầu về bồi thường dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKSKV8 ngày 13/11/2025, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử bị cáo Cao Quý Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả do hành vi của bị cáo đối với người bị hại và đối với xã hội đồng thời nêu lên tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Rút một phần quyết định truy tố bị cáo Cao Quý Đ1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

- Tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

- Về xử lý vật chứng, đề nghị:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025):

+ Tịch thu tiêu hủy 01 quần Jean dài màu xanh, 01 nón bảo hiểm màu xanh, 01 áo khoác Jean dài tay màu xanh đen, 01 đôi dép màu nâu, là trang phục đang mặc khi thực hiện hành vi phạm tội;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 mỏ lết bằng kim loại dài khoảng 25cm, Đ1 sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy;

+ Trả lại chủ sở hữu hợp pháp 01 xe mô tô biển số 75K9-0542, có số khung RLHJC43009Y032458, số máy JC43E0037676.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Người bị buộc tội và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa và việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận:

[3.1] Khoảng 10 giờ ngày 30/7/2025, tại địa chỉ Phòng số 9, nhà T, ấp F, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, Cao Quý Đ có hành vi trộm cắp 01 ti vi hiệu LG kích thước 55 Inch trị giá 7.033.000 đồng, 01 kết sắt hiệu RITO đã qua sử dụng (bị hại khai trị giá khoảng 2.400.000 đồng) và số tiền 5.000.000 đồng của bị hại Vũ Thị N. Tuy nhiên, kết sắt hiệu RITO đã qua sử dụng, không xác định được model nên Hội đồng định giá từ chối định giá (Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 12/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân xã Đ). Do vậy không có cơ sở buộc bị cáo chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi trộm 01

(một) kết sát hiệu RITO theo lời khai của bị hại. Như vậy, tổng giá trị tài sản bị cáo Đăng trộm trị giá 12.033.000 đồng.

[3.2] Vì vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của bị cáo Cao Quý Đ đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo luật định.

[3.3] Lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại, bị cáo Đ đã thực hiện hành vi lén lút đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng, tác động xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Chỉ vì muốn tiêu xài, phục vụ cho nhu cầu cá nhân mà không phải lao động chân chính, bị cáo Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khi đang có các tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Trước đó, bị cáo từng 6 lần bị xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản vào các năm 2008, 2011, 2013, 2018, 2019, 2022. Đặc biệt, tại bản án số 60/2013/HSST ngày 19/7/2013 của TAND huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, bị cáo bị xác định là tái phạm nguy hiểm. Sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo chưa được xóa án tích theo quy định của pháp luật thì lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới nên đủ căn cứ xác định bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận định, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.4] Các lần phạm tội của bị cáo đều nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản để tiêu xài cá nhân, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, coi việc phạm tội là phương thức kiếm sống. Tuy nhiên, hành vi trộm cắp tài sản vào các năm 2008, 2011, 2013 đã được xóa án tích, chỉ có hành vi trộm cắp tài sản vào các năm 2018, 2019, 2022 chưa được xóa án tích, nên không có căn cứ xác định là có tính chất chuyên nghiệp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc rút một phần quyết định truy tố bị cáo Cao Quý Đ1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025), xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Đối với anh Phan Văn N1, khi mua tivi từ Đăng, không biết Đ1 thực hiện hành vi trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về dân sự. Anh Phan Văn N1 không có yêu cầu bồi thường đối với số tiền 150.000đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về dân sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025):

- 01 tivi hiệu LG kích thước 55 Inch; 01 kết sắt hiệu RITO, kích thước dài 34cm, ngang 27cm, cao 24,5cm; Số tiền 5.000.000 đồng. Đây là tài sản của bị hại Vũ Thị N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố T đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà N quản lý (BL 187). Hội đồng xét xử nhận thấy việc trả lại là phù hợp với quy định của pháp luật và không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên tại phiên tòa hôm nay không xem xét lại;

- 01 quần Jean dài màu xanh, 01 nón bảo hiểm màu xanh, 01 áo khoác Jean dài tay màu xanh đen, 01 đôi dép màu nâu, là trang phục đang mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy;

- 01 mô lét bằng kim loại dài khoảng 25cm, Đ1 sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy;

- 01 xe mô tô biển số 75K9-0542, có số khung RLHJC43009Y032458, số máy JC43E0037676. Kết luận giám định số 5161/KL-KTHS ngày 27/10/2025 của Phòng K Công an Thành phố T xác định số khung, số máy nguyên thủy. Xác minh xe này do Nguyễn Thị V (HKTT: L, T, thành phố H) đứng tên chủ sở hữu. V đã bán xe này cho Cao Đăng Q là con ruột của Cao Quý Đ, khi bán không làm thủ tục sang tên. Q trình bày vào ngày 26/7/2025, Đ mượn xe của Q đi công việc, Q không biết Đ sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho ông Cao Đăng Q.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025):

Xử phạt bị cáo Cao Quý Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2025.

2. Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025):

Tịch thu, tiêu hủy: 01 quần Jean dài màu xanh, 01 nón bảo hiểm màu xanh, 01 áo khoác Jean dài tay màu xanh đen, 01 đôi dép màu nâu.(đã qua sử dụng)

Tịch thu, tiêu hủy: 01 mô lét bằng kim loại dài khoảng 25cm.(đã qua sử dụng)

Trả lại cho ông Cao Đăng Q (sinh năm 1998, CCCD số 072098007070) 01 xe mô tô biển số 75K9-0542 (đã qua sử dụng).

(Vật chứng được ghi theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 15/12/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố T và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025), Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025):

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

5. Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP HCM;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- VKSND KV8-TP HCM;
- PV06 - Công an TP HCM;
- Thi hành án dân sự TP HCM;
- Phòng THADS KV8 - TP HCM;
- Phân trại tạm giam khu vực Hóc Môn - Trại tạm giam số 2 - Công an TP HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Quỳnh Như